

Số: C1/BB-ĐHĐCĐ-PVBLD

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Trụ sở chính: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số doanh nghiệp: 4300429492.

Đại hội khai mạc vào lúc 08 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Trần Đức Hợp – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội;
- Ông Trần Đoàn Thịnh – Thành viên HĐQT
- Bà Hà Thị Hoa – Thành viên HĐQT.

Thư ký Đại hội:

- Ông Lê Xuân Huy – Người phụ trách quản trị Công ty, Trưởng phòng TCHC Công ty.

Thành phần tham dự:

Đại biểu mời:

- Ông Nguyễn Bá Phước – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc - Hóa dầu Bình Sơn.
- Bà Nguyễn Thị Hương Lam – Phó trưởng Phòng Tài chính Đảng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:

Đại diện của 02 cổ đông pháp nhân (Công ty cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn, Khách sạn Cẩm Thành) và các cổ đông cá nhân với tỷ lệ 95,38 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm soát:

- Bà Đỗ Thị Phương Thúy – Trưởng Ban;
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thành viên.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Bà Đỗ Thị Phương Thúy báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:



1.1 Ông Phạm Tuấn Anh – Người đại diện phần vốn của BSR tại PV Building với số cổ phiếu 6.132.799 chiếm 35% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.2 Ông Trần Xuân Thu – Người đại diện phần vốn của BSR tại PV Building với số cổ phiếu 5.256.686 chiếm 30% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.3 Ông Lê Xuân Sơn – Người đại diện phần vốn của BSR tại PV Building với số cổ phiếu 3.199.799 chiếm 18,26% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.4 Bà Hà Thị Hoa – Cổ đông và là đại diện biểu quyết của nhóm cổ đông cá nhân với số cổ phiếu 1.574.000 chiếm tỷ lệ 8,98% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.5 Bà Nguyễn Thị Hương Lam – Người đại diện phần vốn của Khách sạn Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi số cổ phiếu 550.000 chiếm tỷ lệ 3,14% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tỷ lệ cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội đạt 95,38% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty – đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Trần Đức Hợp – Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại hội.

3. Ông Trần Xuân Thu – Giám đốc Công ty thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch SXKD năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 (có Báo cáo đính kèm).

4. Ông Huỳnh Việt Cường – Kế toán trưởng thừa ủy nhiệm của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trình bày Báo cáo kiểm toán độc lập (có Báo cáo đính kèm).

5. Bà Hà Thị Hoa – Thành viên HĐQT trình bày:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (có Báo cáo đính kèm).
- Tờ trình về việc chi lương cán bộ quản lý, thù lao kiêm nhiệm và phân phối lợi nhuận sau thuế.
- Tờ trình về việc ký kết các hợp đồng với người có liên quan

6. Bà Đỗ Thị Phương Thúy – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty (có Báo cáo đính kèm).

7. Phát biểu của cổ đông và đại diện các cổ đông

Tổng hợp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông:

- Công ty cần nghiên cứu từng bước mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh trình các cổ đông phê duyệt, hướng đến mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại; làm tốt công tác phát triển thị trường phân phối sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhất là sản phẩm mới. Chú trọng đối tượng khách hàng ngoài BSR trong dịch vụ hậu cần nói riêng và các lĩnh vực khác; phát huy nội lực và khả năng hiện có để đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ;

- Cần khẩn trương xây dựng và ban hành cơ chế chi trả thu nhập cho người lao động vừa đảm bảo đúng quy định vừa theo hướng thu nhập phụ thuộc vào mức đóng góp của từng cá nhân cụ thể nhằm khuyến khích người lao động có năng lực gắn bó hơn với Công ty;

- Ban điều hành và toàn thể người lao động tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí trên tất cả các lĩnh vực hoạt động để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty; đề nghị cán bộ,

người lao động Công ty phát huy toàn diện sức mạnh nội bộ để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần này cũng như chiến lược phát triển Công ty mà Hội đồng quản trị sẽ đề ra trong thời gian đến.

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020 có thể hiện nội dung điều chỉnh hồi tố kết quả SXKD năm 2018, 2019, dẫn đến điều chỉnh giảm 613.238.897 đồng lợi nhuận sau thuế năm 2018, 2019; Công ty thực hiện việc xử lý bù đắp các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận trước khi chi cổ tức cho cổ đông và điều chỉnh quỹ lương của Người lao động, Người quản lý theo quy định tại Nghị định số 53 và Thông tư số 28.

8. Đại hội thảo luận và thông qua:

8.1. Kết quả SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Thực hiện 2020	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU SXKD				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,00	358,32	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,00	16,60	
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,10	12,90	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,24	14,50	
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	7,40	7,60	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6,10	6,23	
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Định mức lao động	Người	390	326	
2	Lao động bình quân	Người	370	323	
3	Năng suất lao động BQ theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Trđ/ng/t h	10,251	11,660	
4	Mức tiền lương bình quân	Trđ/th	5,942	6,759	
5	Quỹ tiền lương NLĐ	Tỷ đồng	26,384	26,198	
III	ĐẦU TƯ - MUA SẮM				
1	Xây dựng nhà kho nguyên liệu phục vụ sản xuất bao bì	Tỷ đồng	5,0	-	Chưa thực hiện
2	Mua máy kiểm tra chất lượng màng PP dệt	Tỷ đồng	1,0	0,7	
3	Mua sắm máy giặt, máy sấy giặt là (02 máy giặt + 01 máy sấy)	Tỷ đồng	1,0	0,5	(01 máy giặt và 01 máy sấy)
	Tổng cộng:	Tỷ đồng	7,0	1,2	

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16 713 284 cổ phần, tương đương

95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.2 Tình hình chi lương cán bộ quản lý chuyên trách và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Lương CBQL	2.894,09	2.144,867	Giảm quỹ lương do số CBQL thực hiện thấp hơn so với kế hoạch
2	Thù lao kiêm nhiệm	233,87	251,318	Tăng quỹ thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.3 Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2020:

ĐVT: VND

Lợi nhuận sau thuế	14.495.494.749
1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	3.279.588.784



2. Chi thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng lương, thù lao BQ thực hiện của CBQL)	299.523.033
3. Bù đắp các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận của các năm trước	613.238.897
4. Lợi nhuận còn lại dùng chia cổ tức cho cổ đông	10.303.102.992
- Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn: 83,26%	8.578.363.551
- Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	323.517.434
- Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.401.222.007

Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 5,88%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.4. Kết quả SXKD giai đoạn 2016-2020

- Tổng doanh thu giai đoạn 2016-2020 đạt 2.495,5 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch, doanh thu không đạt kế hoạch do kể từ Quý IV năm 2018, sản lượng tiêu thụ hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giảm do sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.

- Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2016-2020 đạt 72,4 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch.

- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa lương) giai đoạn 2016-2020 đạt 10,19 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% kế hoạch.

- Tiền lương bình quân năm 2020 của người lao động giai đoạn 2016-2020 đạt 5,87 triệu đồng/tháng đạt 80% kế hoạch. Tiền lương bình quân thực hiện giai đoạn 2016-2020 không đạt kế hoạch do khó khăn chung của nền kinh tế trong khu vực.

(có Phụ lục đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.5 Kế hoạch SXKD năm 2021

8.5.1. Mục tiêu:

Vận hành Nhà máy sản xuất bao bì đảm bảo an toàn, tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để tăng hiệu quả đối với các dòng sản phẩm hiện có.

Đẩy mạnh công tác thị trường, mở rộng đầu tư sản xuất các loại sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, chú trọng hơn trong công tác nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tạo các dây chuyền sản xuất hiện có nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng nhiều hơn, sản phẩm đa dạng hơn, chất lượng tốt hơn.

Tập trung nghiên cứu, nắm bắt thị trường để mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh, củng cố quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng chủ chốt cùng với mở rộng danh sách khách hàng tiềm năng. Chú trọng hơn nữa công tác mở rộng danh mục sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

Nắm chắc tình hình thị trường, tìm kiếm và lựa chọn đối tác uy tín, đảm bảo triển khai an toàn, hiệu quả việc phân phối sản phẩm hạt nhựa PP.

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Nhanh nhạy nắm bắt thông tin thị trường để triển khai các gói thầu cung cấp dịch vụ cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các đơn vị khác.

Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở tận dụng các điều kiện sẵn có của đơn vị.

Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý và tăng cường giám sát nội bộ.

Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ và người lao động, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành; triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao nhằm thu hút nhân sự phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty.

8.5.2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

Các chỉ tiêu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	193,26
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	540,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,40
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,98
5	Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu	%	7,75
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,93

Chỉ tiêu về lao động, tiền lương:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
1	Lao động bình quân	Người	338
2	Tiền lương bình quân người lao động	Tr. đồng/ tháng	6,601
3	Năng suất lao động bình quân	Tr. đồng/ người/tháng	11,352
4	Quỹ lương người lao động	Tr. đồng	26.772,44
5	Quỹ lương người quản lý	Tr. đồng	2.666,08
6	Thù lao kiêm nhiệm	Tr. đồng	201,60

Kế hoạch vốn đầu tư:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	4,00
1.1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-
1.2	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	4,00
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	4,00
1.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	4,00
1.2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.6. Kế hoạch chi lương người đại diện và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Số lượng	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lương CBQL	7,25	2.666,079	

TT	Khoản mục	Số lượng	Kế hoạch	Ghi chú
2	Thù lao kiêm nhiệm	03	201,600	

Hội đồng quản trị quy định mức chi tiền lương và thù lao kiêm nhiệm cho từng chức danh cụ thể theo kết quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ *Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và quy định của cấp thẩm quyền.*

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.7. Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	14.975,939
1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	3.346,555
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng lương thực hiện bình quân của CBQL)	358,460
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập được sử dụng để chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp	11.270,924

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,43%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.8 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2021-2025

Mục tiêu nhiệm vụ giai đoạn 2021 -2025:

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030 và tầm nhìn 2045;
- Kiện toàn mô hình tổ chức, công tác cán bộ của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Kiện toàn hệ thống quản trị nội bộ về nhân sự và quy chế, quy định.

Trong nhiệm kỳ, phấn đấu mức tăng trưởng các chỉ tiêu: Lợi nhuận, tiền lương của người lao động mỗi năm tăng trưởng 5-10%.

(Có Phụ lục kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8.9 Phê duyệt về việc ký kết các hợp đồng với người có liên quan (có danh mục kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

dự họp.

8.10 Chấp thuận chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính bán niên/năm 2021 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Ông Trần Đoàn Thịnh – Thành viên HĐQT tuyên bố các thành viên HĐQT, BKS hết nhiệm kỳ 2016-2020 và trình bày Tờ trình của HĐQT về công tác nhân sự

10. Ông Lê Xuân Huy – Thư ký Đại hội tổng hợp và báo cáo đề cử, giới thiệu nhân sự của cổ đông và nhóm cổ đông.

10.1 Danh sách ứng viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Cổ đông/nhóm cổ đông giới thiệu	Số lượng cổ phần đại diện/Tỷ lệ %Vốn ĐL	Ghi chú
1	Phạm Tuấn Anh	BSR	35,00	
2	Trần Xuân Thu	BSR	30,00	
3	Lê Xuân Sơn	BSR	18,26	
4	Hà Thị Hoa	Nhóm cổ đông cá nhân	10,18	

10.2 Danh sách ứng viên BKS:

TT	Họ và tên	Cổ đông/nhóm cổ đông giới thiệu	Ghi chú
1	Đỗ Thị Phương Thúy	BSR	
2	Phan Bá Công	BSR	
3	Phạm Thanh Thảo	Nhóm cổ đông cá nhân	

11. Ông Trần Đoàn Thịnh điều hành phần Bầu cử.

11.1 Tổng hợp phiếu bầu cử cho từng ứng viên:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số phiếu không bầu	Ghi chú
1	Phạm Tuấn Anh	16.713.284	0	
2	Trần Xuân Thu	16.713.284	0	
3	Lê Xuân Sơn	16.713.284	0	
4	Hà Thị Hoa	16.713.284	0	

11.2 Kết quả các thành viên trúng cử HĐQT:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số phiếu không bầu	Ghi chú
1	Đỗ Thị Phương Thúy	16.713.284	0	
2	Phan Bá Công	16.713.284	0	
3	Phạm Thanh Thảo	16.713.284	0	

12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

Ông **Lê Xuân Huy** - Thư ký Đại hội trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí, với các nội dung quyết nghị đã được ghi nhận tại Mục 8 của Biên bản này.

Ông **Trần Đoàn Thịnh** - Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành phần biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; kết quả:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.713.284 cổ phần, tương đương 95,38% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

13. Ông Trần Đoàn Thịnh – Phát biểu bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 28/04/2021.



Biên bản Đại hội có 12 trang được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt; lưu tại Văn phòng Công ty (Văn thư và Thư ký); Biên bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.pvbuilding.com.vn) và công bố thông tin theo quy định.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Xuân Huy



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Đức Hợp

